TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2022/HS-ST
Ngày: 29/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Bình;

2. Bà Nguyễn Thị Sơn Trang.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Lê Minh Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh *tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Đang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 171/2022/TLST/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 188/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Dương Thị T (tên gọi khác: không); Giới tính: Nữ; Sinh ngày 25 tháng 8 năm 1983, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 131/1, ấp 3, xã Phú N, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Làm thuê.

Hoàn cảnh gia đình: Cha: Dương Văn Q, sinh năm: 1940; Mẹ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1947; Chồng: Hồ Quốc B, sinh năm 1974; Con: Có 04 người, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án:

- Ngày 06/8/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 146/2019/HSST, chấp hành xong phần án phí vào ngày 21/9/2021, hiện đang chấp hành hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 06/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 12 tháng 5 năm 2012, đã thi hành xong phần tiền án phí vào ngày 20 tháng 5 năm 2015, được xét miễn nộp số tiền 3.057.000 đồng vào ngày 13 tháng 9 năm 2017.

- Bị can T đang chấp hành án phạt tù theo Bản án số 146/2019/HSST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- *Bị hại*: Anh Chương A S; Sinh năm 1983, tại: Đồng Nai.

Địa chỉ thường trú: Số 19, tổ 3, khu phố 4, phường Quang V, Thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ cư trú: Nhà không số, tổ 20A ấp 5, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 50 phút ngày 13/11/2021, Dương Thị T điều khiển xe mô tô biển số 63B9 -562.70 kéo theo 01 thùng tự chế phía sau đi tìm sắt vụn để lượm. Khi đến trước địa chỉ: Nhà không số, tổ 20A, ấp 5, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì T phát hiện một công trình đang xây dựng của anh Chương A S có 04 cánh cửa sắt không người trông coi nên T đã lén lút tháo kẽm và dỡ 04 cánh cửa sắt để lên xe lôi của T, đồng thời T lấy 01 cái thang nhôm tại công trình này. Sau đó, T đem tất cả các tài sản vừa trộm được về bãi đất trống cách nhà T khoảng 50 mét cất giấu. Ngày 14/11/2021, T đập cái thang ra bán cho người mua ve chai dạo (không rõ lai lịch) được 270.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi ngàn đồng*), còn bộ cửa sắt 04 cánh T chưa kịp đem bán và để tại bãi đất trống.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh S đến Công an xã Vĩnh Lộc B trình báo sự việc. Công an xã Vĩnh Lộc B tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, sau đó lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thụ lý.

Ngày 15/11/2021, Đội cảnh sát hình sự Công an huyện Bình Chánh phối hợp Công an xã Vĩnh Lộc B qua truy xét đã đưa Dương Thị T về trụ sở làm việc. Ban đầu, T khai nhận tên giả là Dương Thị Mỹ H, sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú: ấp Long Thành, xã Phú Thành, huyện Tam Nông, Tỉnh Đồng Tháp và thừa nhận có hành vi trộm cắp tài sản của anh Chương A S như đã nêu trên. Sau đó, T khai tên thật là Dương Thị T và chỉ điểm thu hồi 04 cánh cửa sắt đã trộm cắp.

Theo Kết luận định giá tài sản số 3294/HĐĐG-TTHS-TCKH ngày 06/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: 04 (*bốn*) cánh cửa bằng sắt, kích thước mỗi cánh 2m35 x 0,7m có trị giá là 6.876.100 đồng (*Sáu triệu tám trăm bảy mươi sáu ngàn một trăm đồng*); 01 (*một*) cái thang bằng nhôm không xác định được kích thước, chủng loại nên không có cơ sở định giá (bút lục 55-60).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Dương Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm như trên. Ngoài ra, Dương Thị T khai nhận vào ngày 15/5/2018, T đi vào tiệm tạp hóa tại địa chỉ: F6/4B, ấp 6A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh trộm cắp tiền và tài sản có trị giá là 9.793.000 đồng (*Chín triệu bảy trăm chín mươi ba ngàn đồng*). Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh triệu tập Dương Thị T nhưng Dương Thị T không đến Tòa án. Theo đề nghị của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, ngày 17/5/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh ra quyết định truy nã đối với Dương Thị T và Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh tiến hành xét xử vắng mặt đối với Dương Thị T. Ngày 06/8/2019, Dương Thị T bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 146/2019/HSST. Sau đó, T bỏ trốn không thi hành án bản án. Đến ngày 16/11/2021, T bị bắt theo Quyết định truy nã ngày 17/5/2019.

Tại bản cáo trạng số 151/CT-VKS ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Dương Thị T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Dương Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án tự nhận thấy hành vi của mình là trái quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Dương Thị T từ 01 (*một*) 06 (*sáu*) tháng đến 02 (*hai*) năm tù giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến tranh luận của bị cáo: Không có ý kiến tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình để chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Vào lúc 01 giờ 50 phút ngày 13/11/2019, bị cáo Dương Thị T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại anh Chương A S 04 (*bốn*) cánh cửa bằng sắt, kích thước mỗi cánh 2m35 x 0,7m có trị giá là 6.876.100 đồng (*Sáu triệu tám trăm bảy mươi sáu ngàn một trăm đồng*); 01 (*một*) cái thang bằng nhôm (không xác định được kích thước, chủng loại nên không có cơ sở định giá) tại địa chỉ: Nhà không số, tổ 20A, ấp 5, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Về tội danh:

Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tài sản mà bị cáo lấy trộm theo kết luận của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự có giá trị 6.876.100 đồng (*Sáu triệu tám trăm bảy mươi sáu ngàn một trăm đồng*); 01 (*một*) cái thang bằng nhôm (không xác định được kích thước, chủng loại nên không có cơ sở định giá), như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Thị T đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo Dương Thị T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản công dân, gây rối trật tự trị an địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Vì muốn có tiền một cách nhanh chóng để tiêu xài, bị cáo đã bất chấp pháp luật để chiếm đoạt tài sản của người khác. Mặc dù trước đó bị cáo Dương Thị T đã bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 146/2019/HSST ngày 06/8/2019 chưa được xóa án tích, nhưng lại tiếp tục phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Bị cáo bị nhiều lần bị xét xử hình sự nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng bản thân, qua đó chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật, khi có

điều kiện thì tiếp tục thực hiện hành vi phạm pháp; vậy cần phải đưa ra xét xử nghiêm minh, tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo, qua đó tác dụng răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đồng thời đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương; Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét xét bị cáo thành khẩn khai báo, an năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại đã nhận lại 04 (*bốn*) cánh cửa bằng sắt, riêng 01 (*một*) cái thang bằng nhôm không thu hồi được, đồng thời bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 04 (*bốn*) cánh cửa bằng sắt, kích thước mỗi cánh 2m35 x 0,7m mà bị cáo T lấy trộm tại địa chỉ: Nhà không số, tổ 20A, ấp 5, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh của anh Chương A S. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả tài sản cho anh Chương A S. Anh S đã nhận tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (*một*) cái thang bằng nhôm mà bị cáo T lấy trộm tại địa chỉ: Nhà không số, tổ 20A, ấp 5, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh của anh Chương A S; là vật không thu hồi được, anh S không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (*một*) xe mô tô biển số 63B9-562.70, qua xác minh có số máy: VHHL C152FMH0002357; số khung: VHHBCH043UM023157, do bà Trần Thị Thúy làm chủ. Bà Thúy mua chiếc xe này vào năm 2015 và sử dụng đến năm 2019 thì bán lại cho người khác (không rõ lai lịch), chiếc xe mô tô này do Dương Thị T mua của 01 người tên Muỗi (không rõ lai lịch) làm phương tiện đi lại. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả. Xét xe chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp hiện tại. Do đó, cần tiếp tục giao chiếc xe trên cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời gian nhất định, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận xe thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (*một*) thùng xe tự chế đã tháo 02 bánh xe: Đây là đồ dùng cá nhân mà bị cáo T sử dụng lúc thực hiện hành vi phạm tội tại địa chỉ: Nhà không số, tổ 20A, ấp 5, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh; là vật có giá trị sử dụng thấp, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (*một*) vè chắn bùn trước của xe mô tô màu đỏ bị bể vỡ: Thu giữ của bị cáo T, là vật có giá trị sử dụng thấp, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (*một*) USB (thiết bị lưu trữ dữ liệu di động) lưu trữ hình ảnh T trộm cắp tài sản được chuyển theo hồ sơ vụ án; là chứng cứ lưu kèm hồ sơ vụ án, tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Dương Thị T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; căn cứ Điều 106, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 B1ộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo: Dương Thị T 02 (*hai*) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với hình phạt 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" của Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2019/HSST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2021.

Về vật chứng của vụ án:

+ Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 (*một*) USB (thiết bị lưu trữ dữ liệu di động) là chứng cứ lưu kèm hồ sơ vụ án;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (*một*) vè chắn bùn trước của xe mô tô màu đỏ bị bể vỡ; 01 (*một*) thùng xe tự chế đã tháo 02 bánh xe

+ Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh 01 (*một*) xe mô tô biển số 63B9-562.70, qua xác minh có số máy: VHHL C152FMH0002357; số khung: VHHBCH043UM023157 để đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời gian 06 (*Sáu*) tháng, nếu hết thời gian trên mà không có chủ

sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận xe thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Thị T phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại thời hạn kháng cáo là 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- CQTHAHS Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

2 000006 151209

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Trang